

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 01 đến 10/11/ 2025)

1. Lưu vực sông Hồng

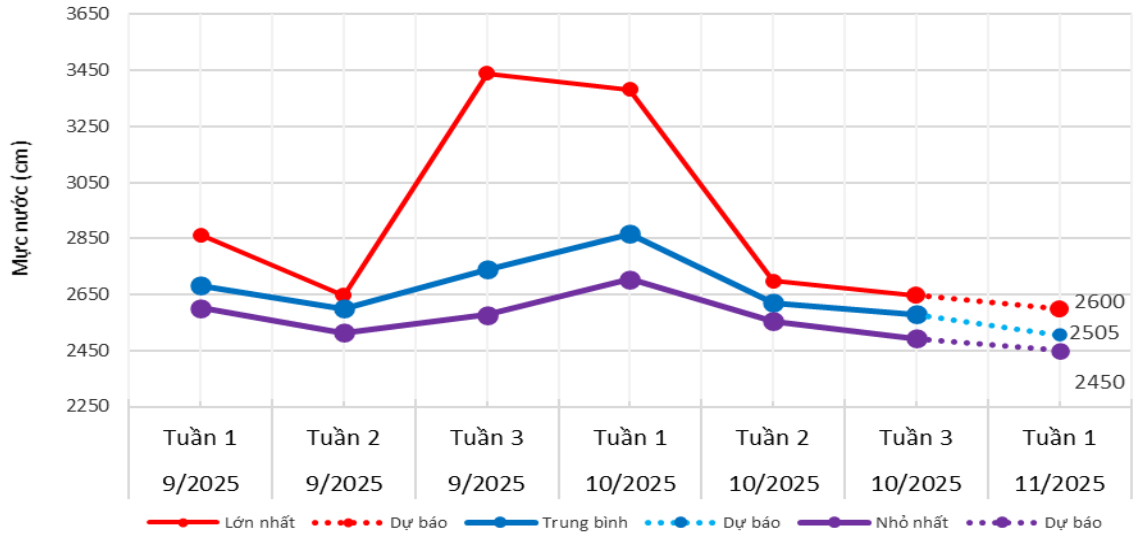
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Trong 06 ngày qua, trên sông Thao mực nước biến đổi chậm.
- Sông Lô: Mực nước biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

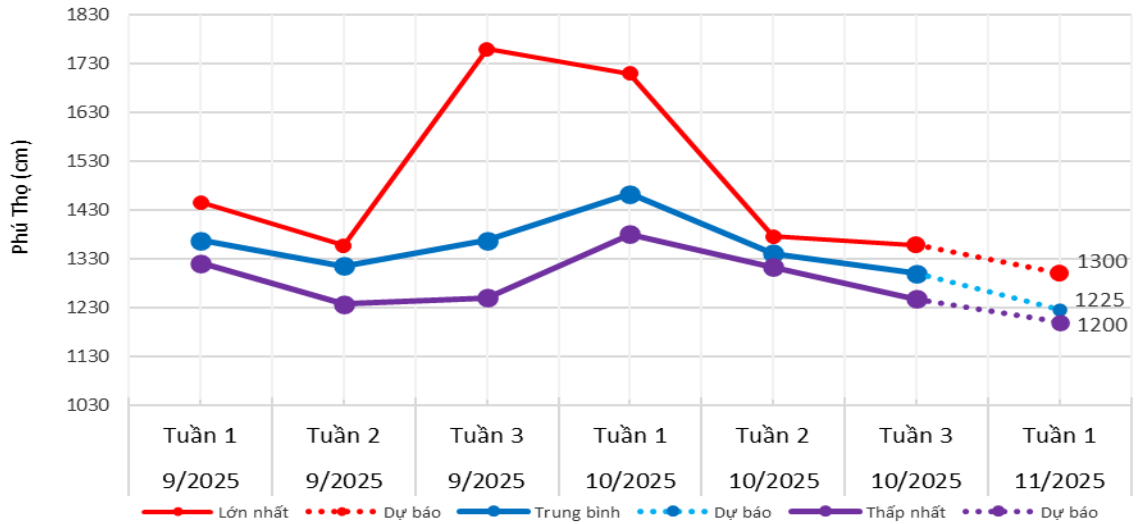
b. Dự báo, cảnh báo

- Sông Thao: Trong 10 ngày tới, trên sông Thao mực nước tiếp tục biến đổi chậm.
- Sông Lô: Mực nước sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

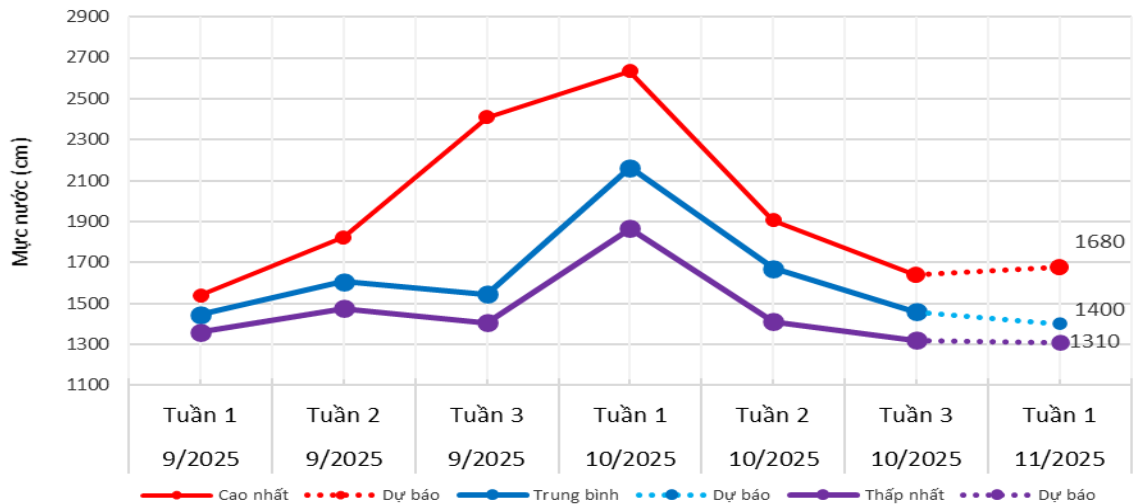
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÁI (SÔNG THAO)



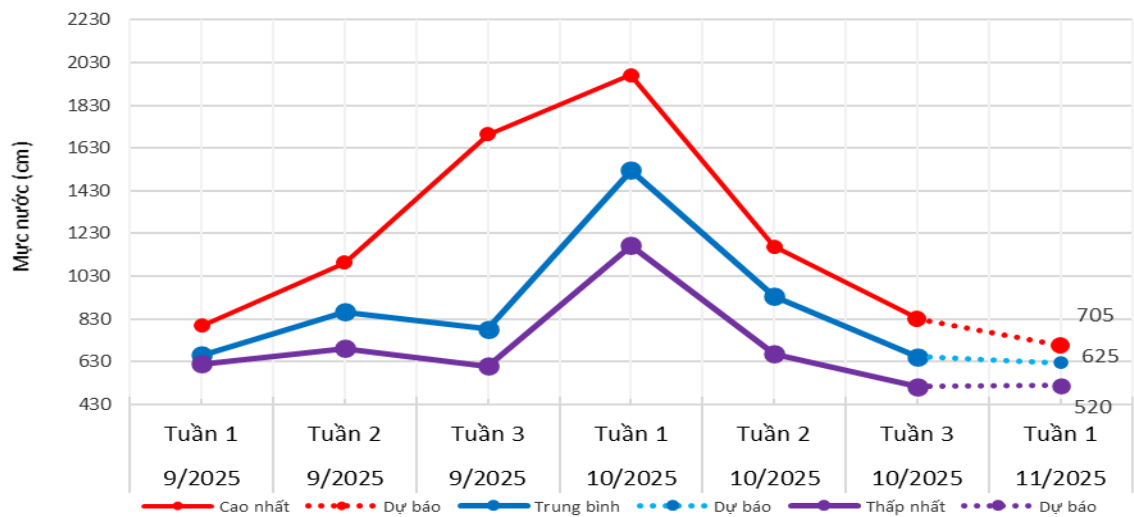
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHÚ THỌ (SÔNG THAO)



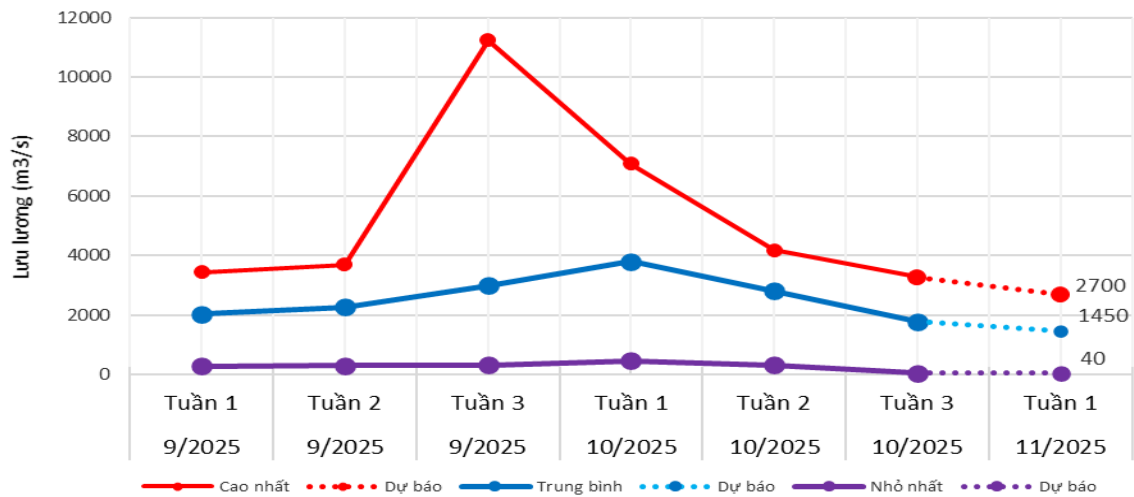
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)



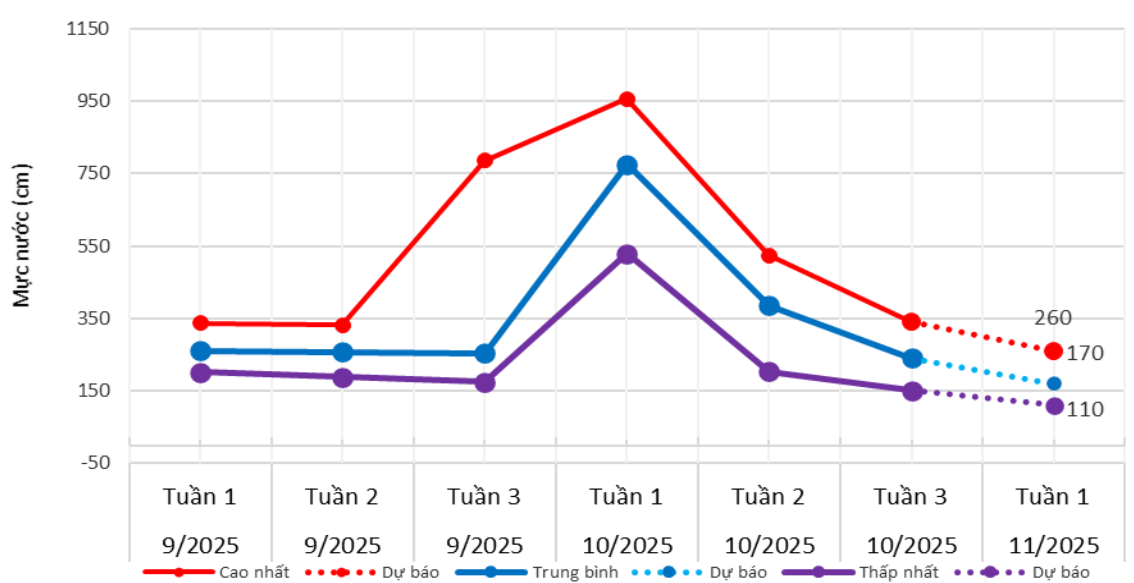
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN VỤ QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH LƯU LƯỢNG THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÒA BÌNH (SÔNG ĐÀ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN HÀ NỘI (SÔNG HỒNG)



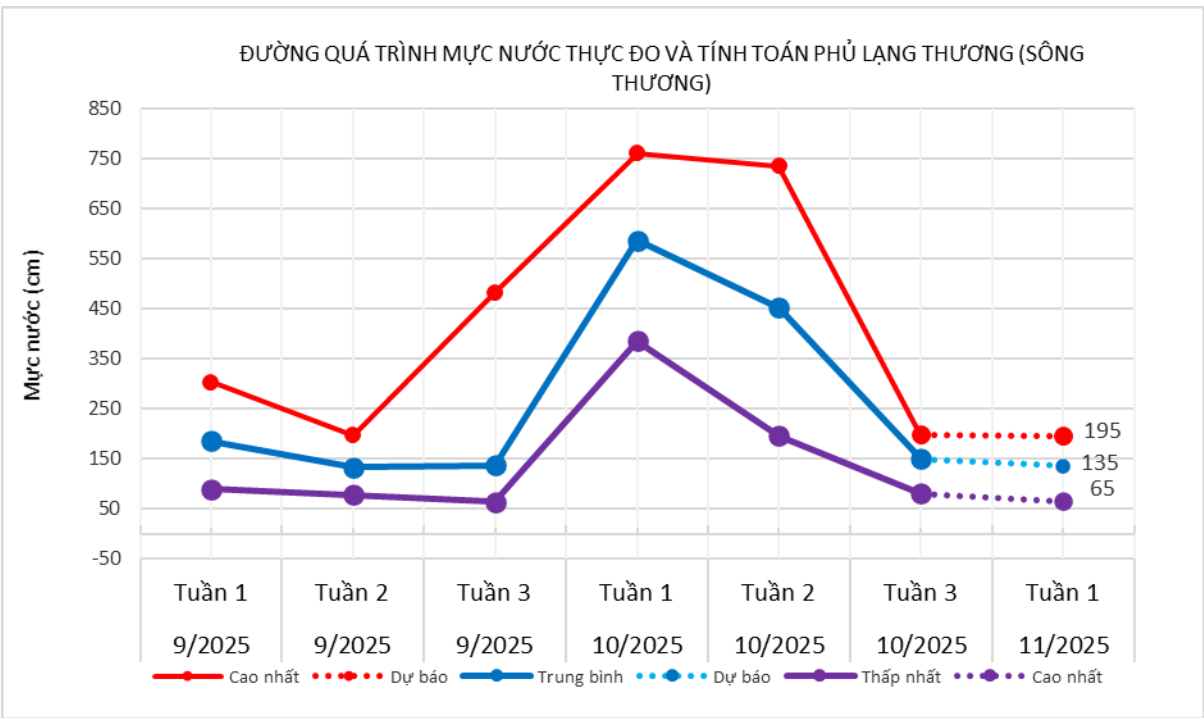
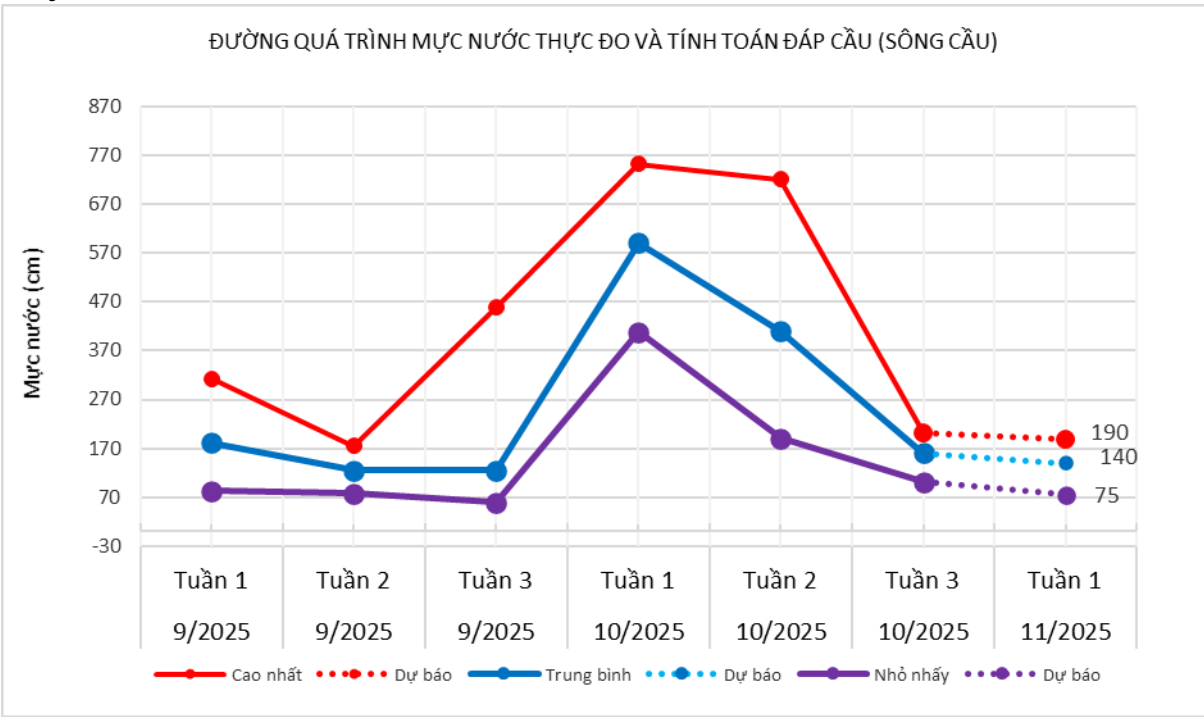
2. Lưu vực sông Thái Bình

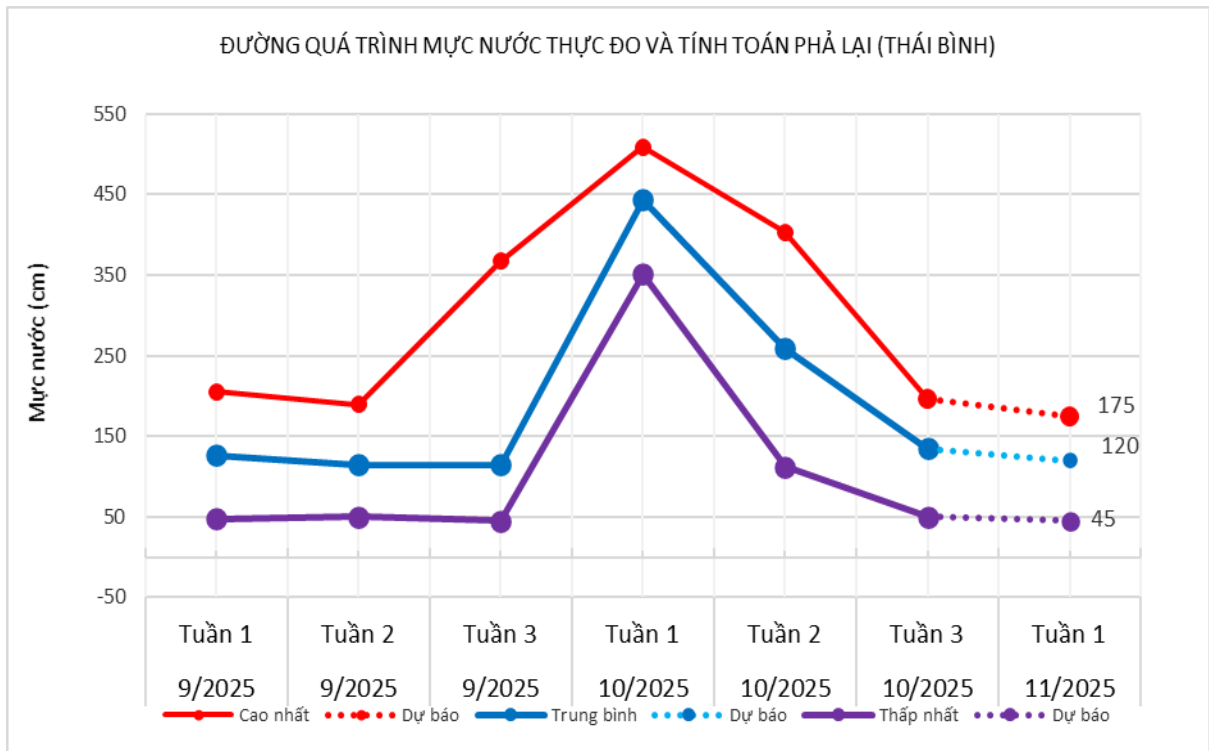
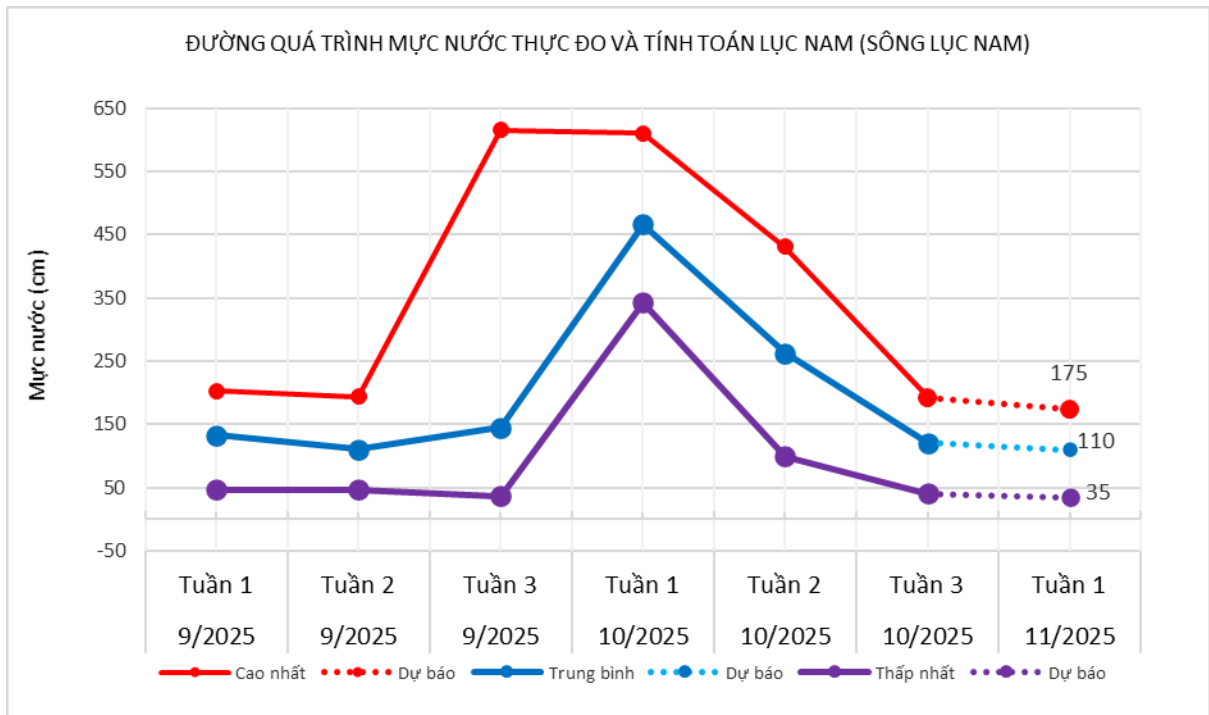
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 11 ngày qua, trên thượng lưu sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam, mực nước biến đổi chậm; ở hạ lưu các sông chịu ảnh hưởng của thủy triều. Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 10 ngày tới, trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình mực nước thượng lưu có dao động nhỏ, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều. Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.





2. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

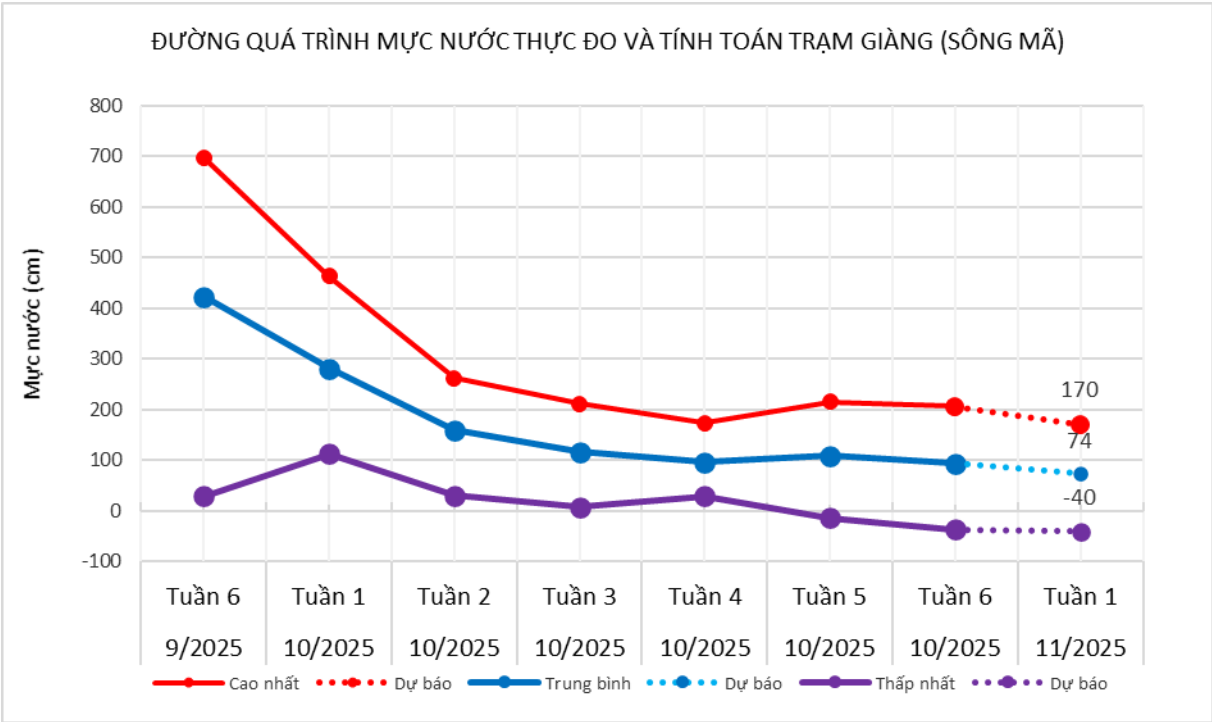
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Từ ngày 31/10, trên các sông ở Hà Tĩnh đã xuất hiện một đợt lũ; mực nước các sông khác có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động biến đổi theo triều.
- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Trong tuần, trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế đã xuất hiện 1 đợt lũ, riêng trên sông Bồ và sông Hương (TP Huế) xuất hiện lũ đặc biệt lớn, đỉnh lũ trên sông Bồ tại trạm Phú Ốc 5,27m (18h/29/10), trên BĐ3 0,77m, vượt lũ lịch sử năm 2020 (5,24m); trên sông

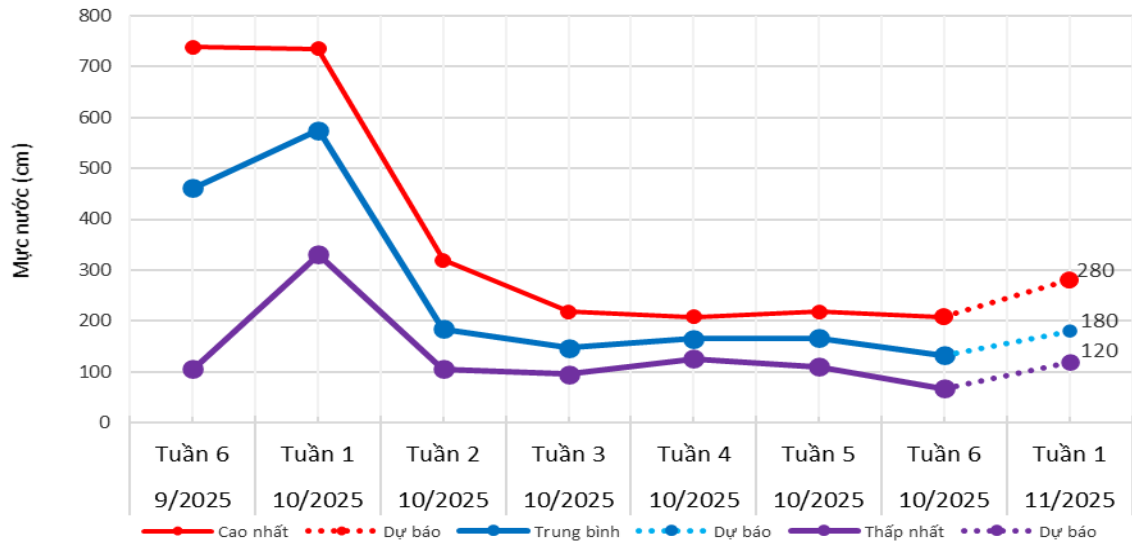
Hương tại trạm Kim Long 5,05m (20h/27/10), trên BĐ3 1,55m, các sông khác ở mức BĐ2-BĐ3.

b. Dự báo, cảnh báo

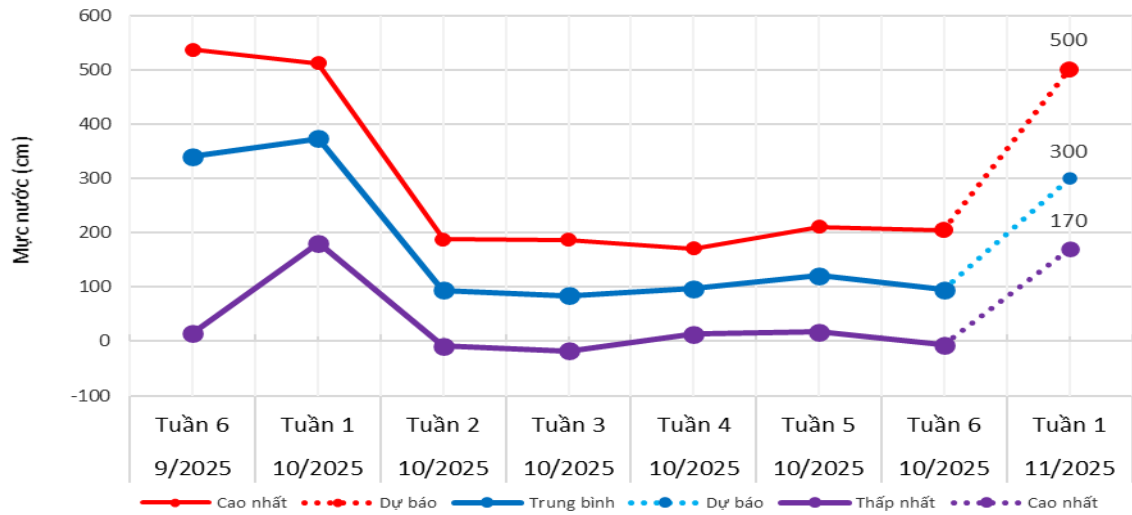
- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Lũ trên các sông ở Hà Tĩnh tiếp tục lên trong 2-3 ngày đầu, sau xuống. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố khả năng lên mức BĐ2-BĐ3, có sông trên mức BĐ3; hạ lưu sông La khả năng lên mức BĐ1-BĐ2; các sông ở Nghệ An có lũ nhỏ, mực nước đỉnh lũ còn dưới mức BĐ1; các sông ở Thanh Hóa có dao động.
- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Trong tuần tới, trên các sông có khả năng xuất hiện 1 đợt lũ, đỉnh lũ trên các sông có khả năng lên mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3.



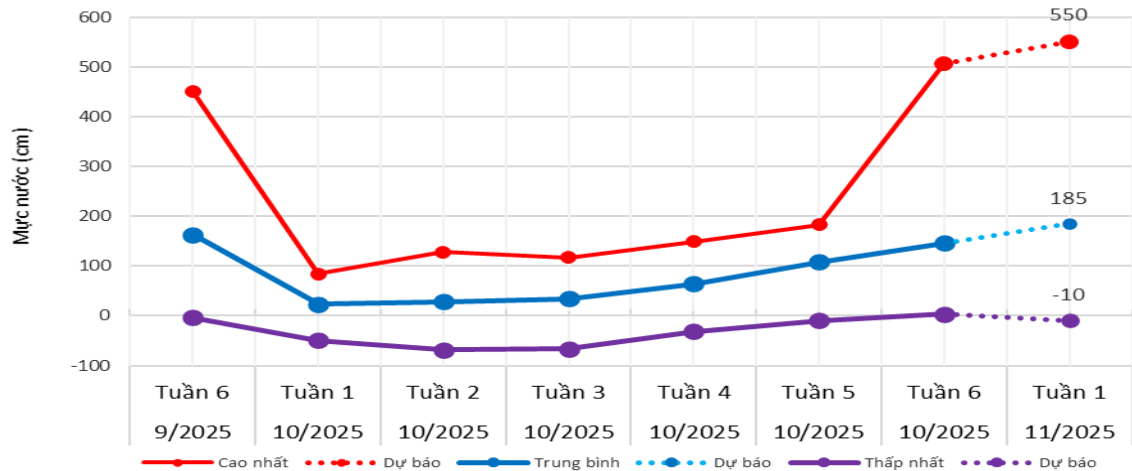
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN NAM ĐÀN (SÔNG CẢ)

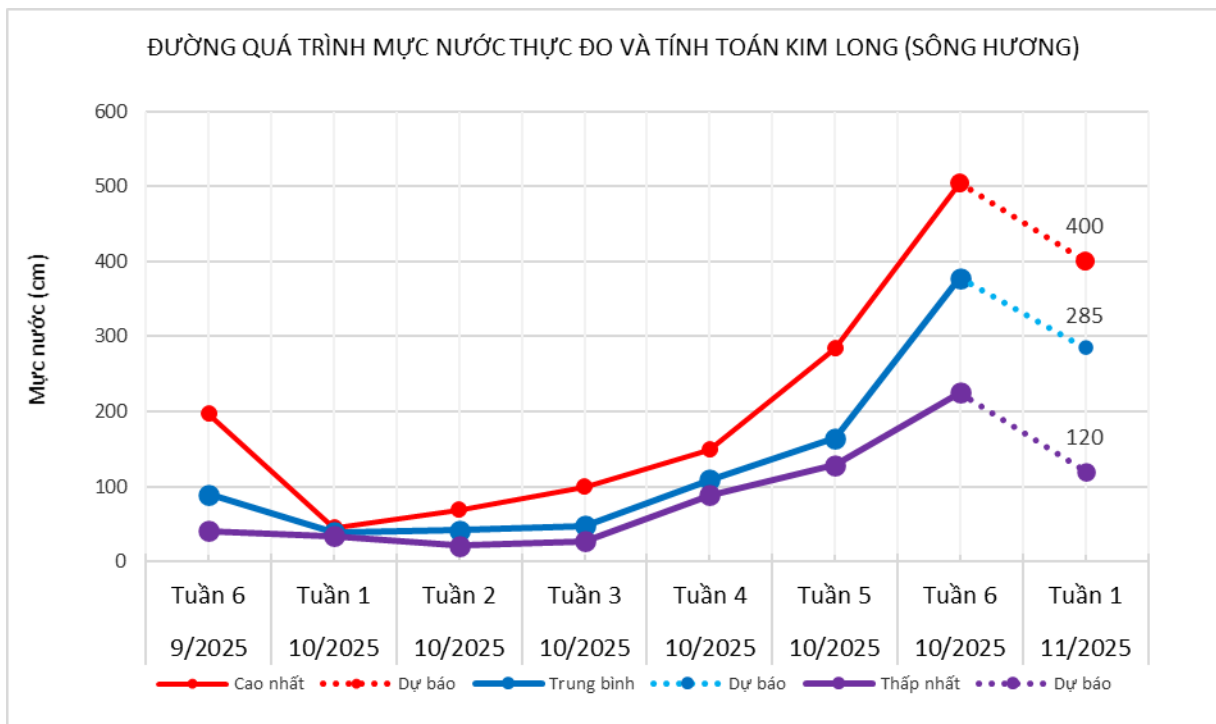


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN LINH CẨM (SÔNG LA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN MAI HÓA (SÔNG GIANH)





3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Trong tuần, trên các sông ở TP. Đà Nẵng, Quảng Ngãi đã xuất hiện 1 đợt lũ lớn, riêng trên sông Vu Gia-Thu Bồn (TP. Đà Nẵng) xuất hiện lũ đặc biệt lớn, đỉnh lũ trên sông Vu Gia tại trạm Ái Nghĩa 10,60m (19h/29/10), trên BĐ3 1,60m, trên sông Thu Bồn tại trạm Câu Lâu 5,62m (02h/30/10), trên BĐ3 1,62m, vượt lũ lịch sử năm 1964 (5,48m), đỉnh lũ sông Trà Khúc tại trạm Trà Khúc và sông Vệ tại trạm Sông Vệ (Quảng Ngãi) ở trên mức BĐ3 từ 0,38-1,37m.

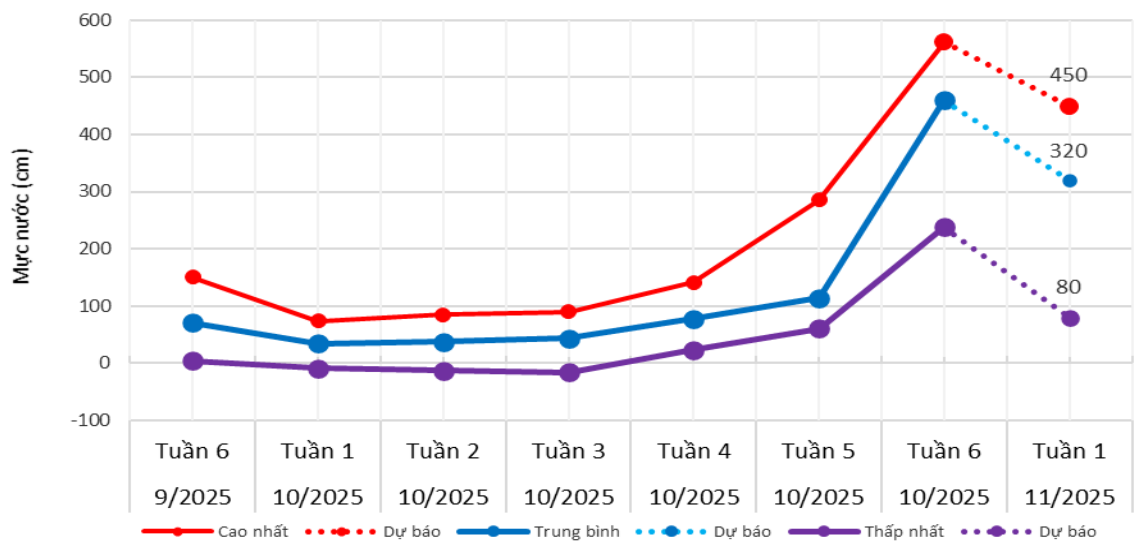
- Các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Trong 5 ngày qua, trên các sông đã xảy ra một đợt lũ với biên độ lũ lên từ 1,5-4,5m. Đỉnh lũ trên các sông phổ biến trên mức BĐ1, riêng trên sông Lũy tại trạm Sông Lũy đỉnh lũ đạt trên BĐ3 0,99m và vượt mức lũ lịch sử năm 1996 0,33m. Hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

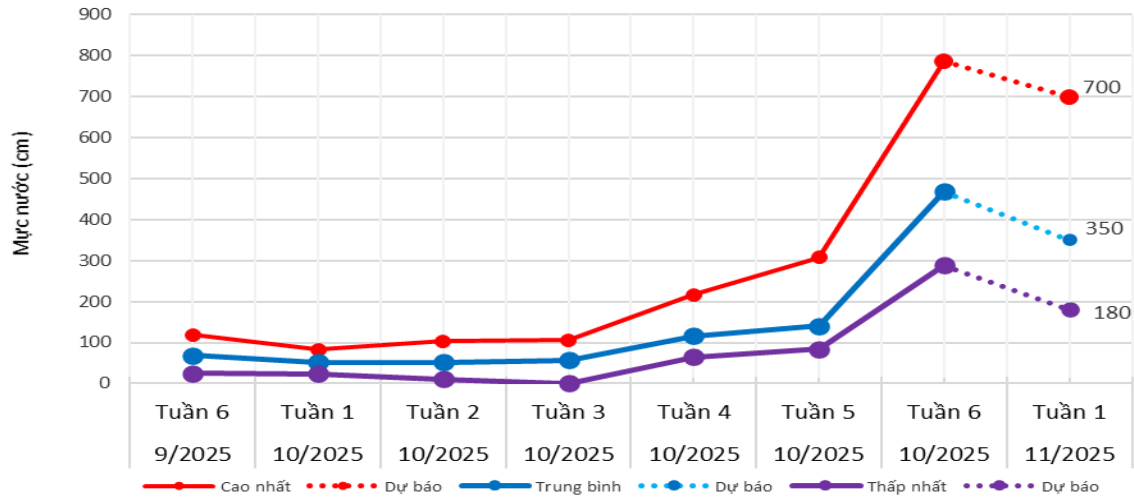
- Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Trong tuần tới, trên các sông có khả năng xuất hiện 1 đợt lũ, đỉnh lũ trên các sông có khả năng lên mức BĐ2-BĐ3, có sông trên mức BĐ3.

- Các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Mức nước trên các sông phía thượng lưu có khả năng xảy ra một đợt lũ. Mức nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

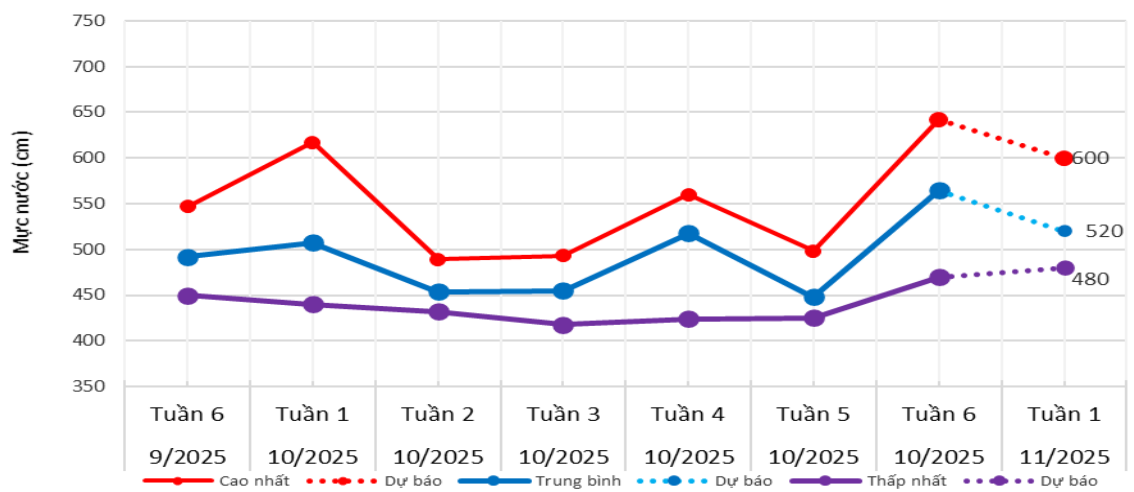
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN CẦU LÂU (SÔNG THU BỜN)

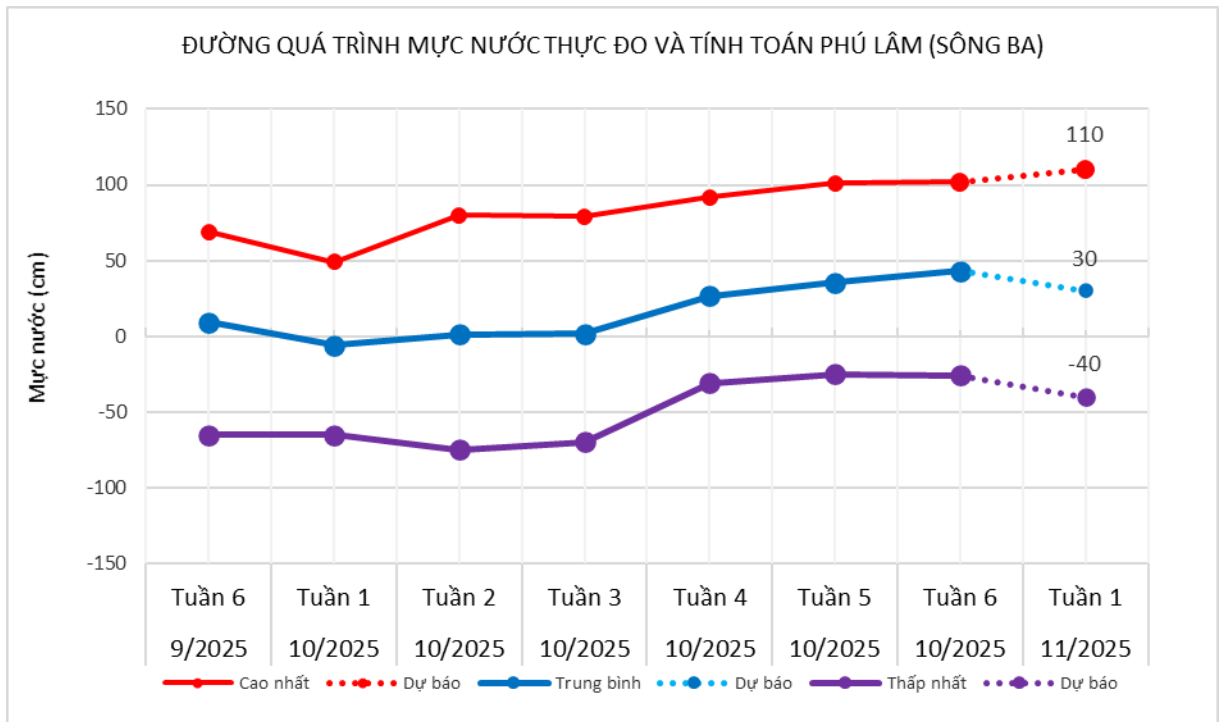


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRÀ KHÚC (SÔNG TRÀ KHÚC)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN THANH HÒA (SÔNG KÔN)





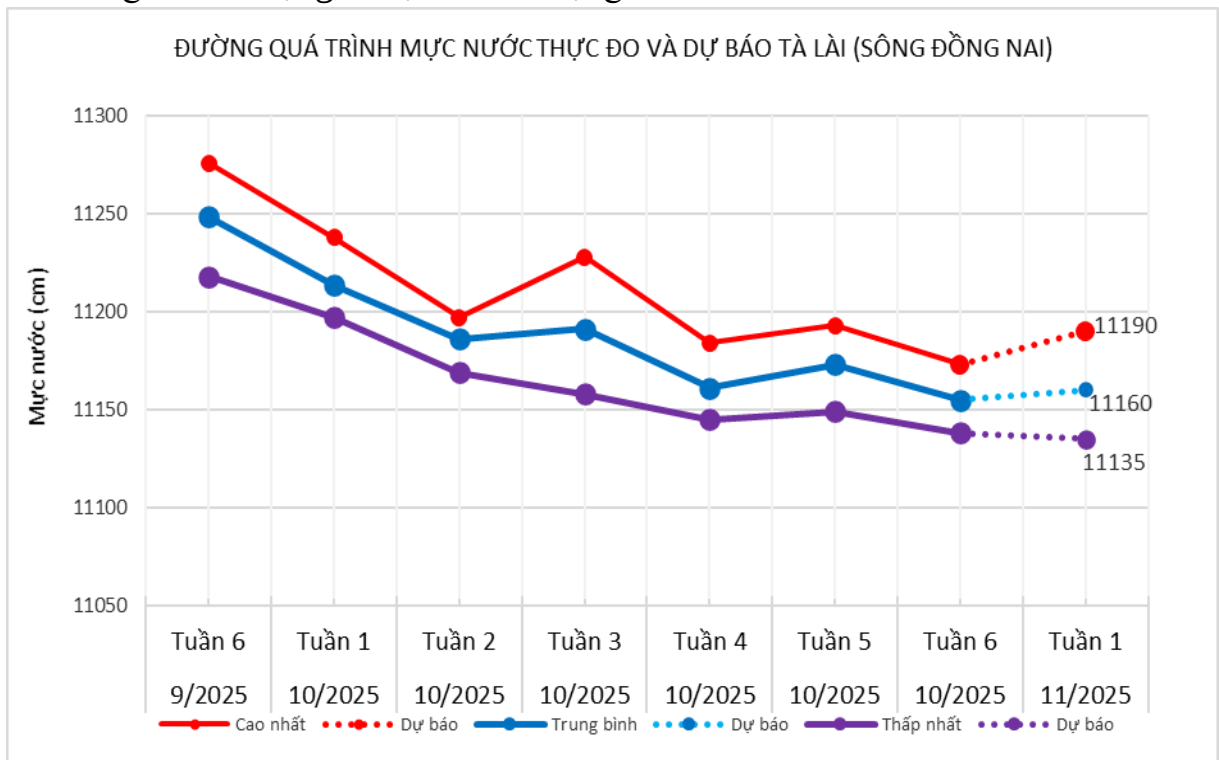
4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

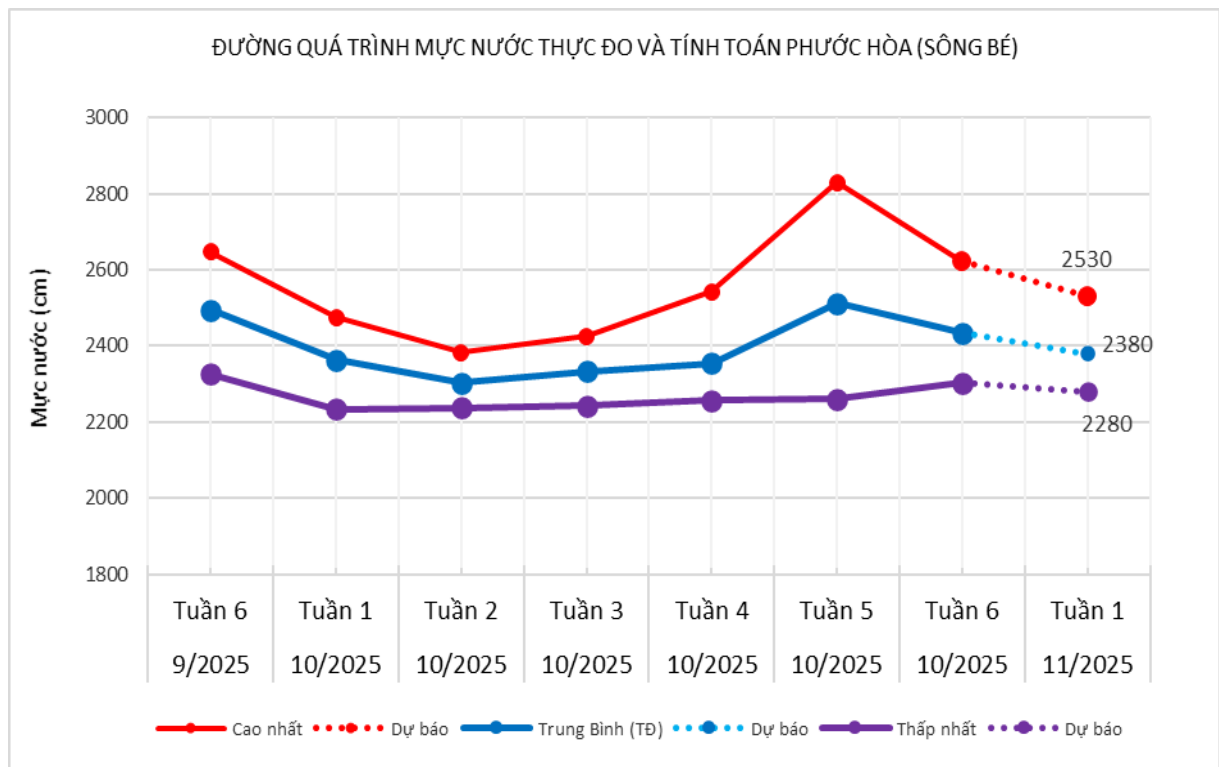
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trong 05 ngày qua, mực nước trên sông Đồng Nai và sông Bé có dao động và còn ở dưới mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

- Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước thượng lưu trên sông Đồng Nai, sông Bé khả năng có dao động, ở hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.





5. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trên lưu vực sông Sê San đã xuất hiện 1 đợt lũ. Đỉnh lũ trên sông ĐắkBla tại trạm KonPlông là 594,5m (lúc 13 giờ ngày 29/10), ở mức BĐ3; tại trạm KonTum là 519,53m (lúc 18 giờ ngày 29/10), trên BĐ2 0,03m; sông Pô Kô tại trạm Đắk Mốt là 586,04m (lúc 17 giờ ngày 29/10), dưới BĐ3 0,46m. Mức nước trên sông Krông Ana dao động theo xu thế lên, trên các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

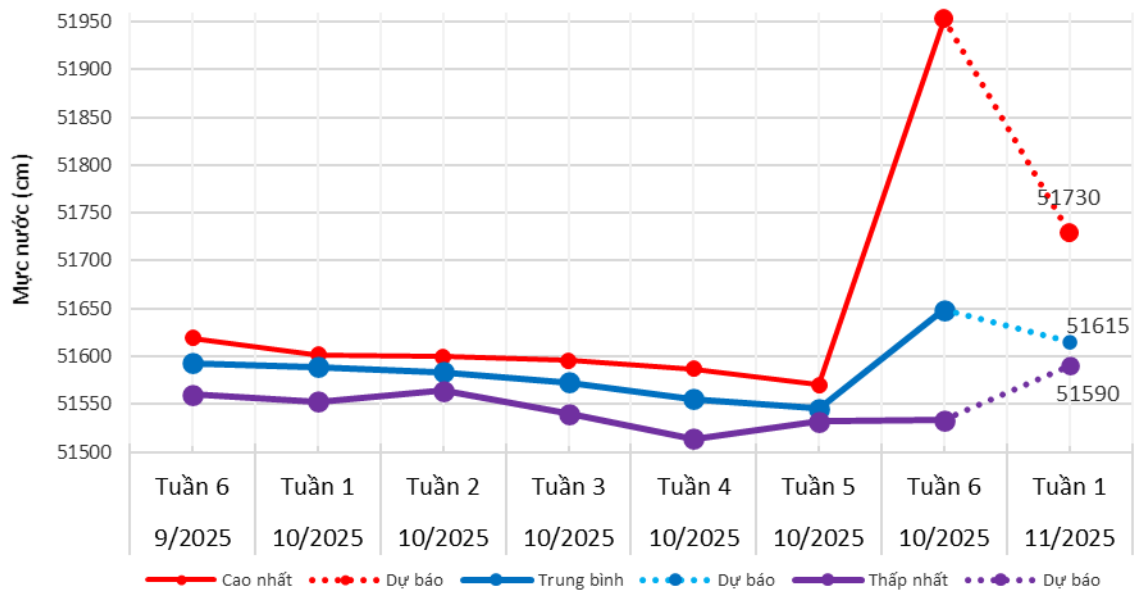
- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều với xu thế xuống dần. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,67m (ngày 21/10), trên báo động (BĐ) 1 0,17m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,41m (ngày 21/10), dưới BĐ2 0,09m.

b. Dự báo, cảnh báo

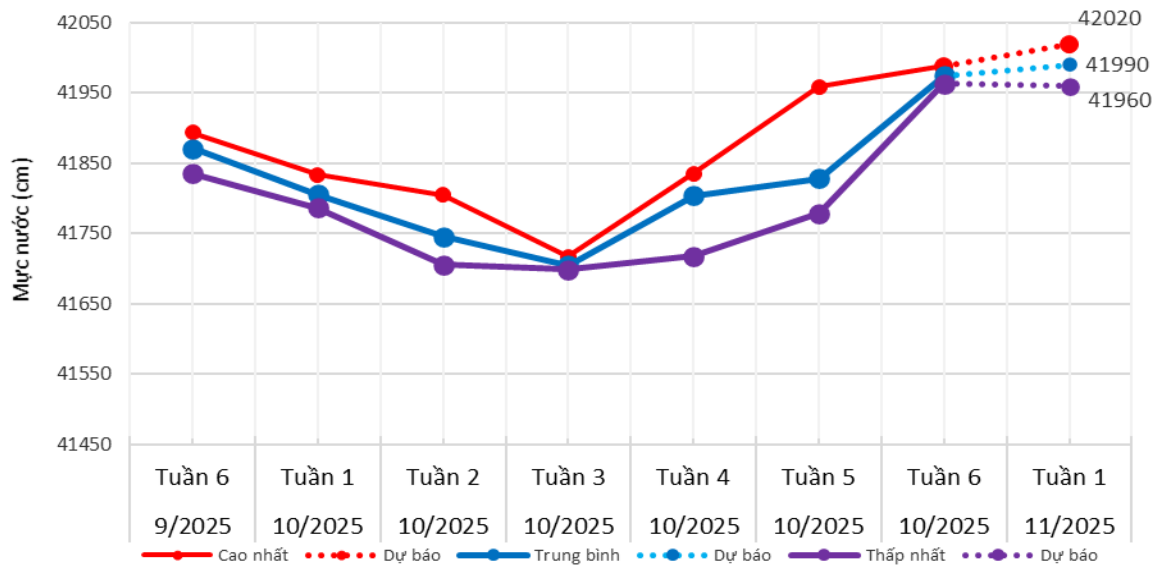
- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Mực nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm, mực nước trên các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.

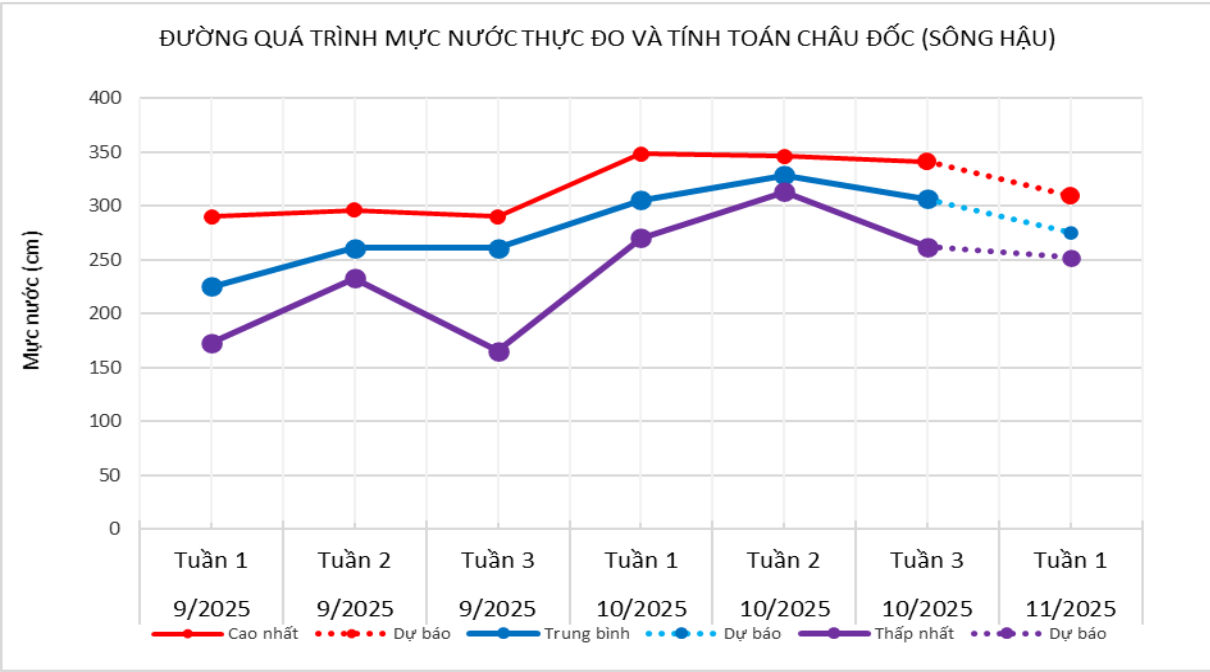
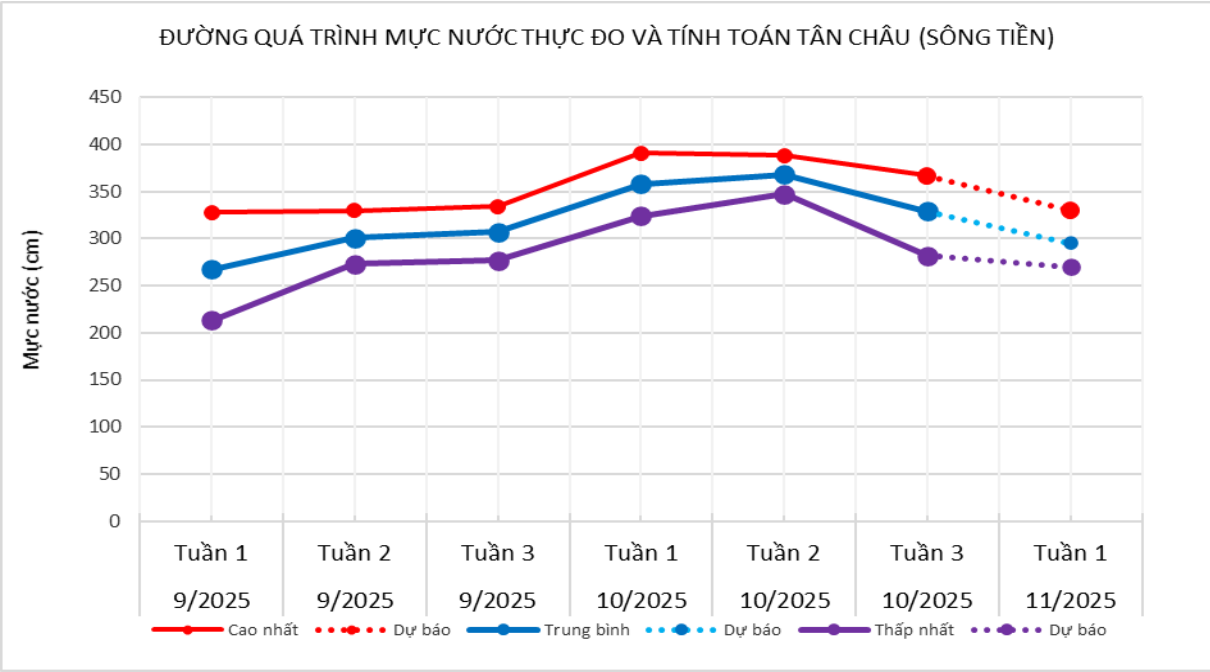
- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày đầu, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long sẽ dao động theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,30m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 3,1m, trên mức BĐ1 0,1m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long tiếp tục dao động theo triều.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN KON TUM (SÔNG ĐẮK BLA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN GIANG SƠN (SÔNG KRÔNG ANA)





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 06/11/2025

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	1710	3279	40	1500	2700	40	1400	2500	40	1450	2700	40
Thao	Yên Bái	2550	2612	2493	2510	2600	2460	2500	2560	2450	2505	2600	2450
Thao	Phú Thọ	1273	1307	1248	1230	1300	1220	1220	1280	1200	1225	1300	1200
Lô	Tuyên Quang	1388	1471	1321	1410	1680	1320	1390	1650	1310	1400	1680	1310
Lô	Vụ Quang	566	645	513	620	700	520	630	705	530	625	705	520
Cầu	Đáp Cầu	159	201	102	150	190	95	130	150	75	140	190	75
Thương	Phủ Lạng Thương	150	197	80	140	195	80	130	140	65	135	195	65
Lục Nam	Lục Nam	124	193	41	120	175	50	100	130	35	110	175	35
Hồng	Hà Nội	205	243	152	180	260	130	160	240	110	170	260	110
Thái Bình	Phả Lại	135	196	50	125	175	55	115	150	45	120	175	45
Mã	Giàng	95	207	-36	74	170	-40						
Cả	Nam Đàn	137	208	68	180	280	120						
La	Linh cảm	97	205	-7	300	500	170						
Gianh	Mai Hóa	150	507	-10	185	550	-10						

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Hương	Kim Long	350	505	152	285	400	120						
Thu Bồn	Câu Lâu	413	562	69	320	450	80						
Trà Khúc	Trà Khúc	427	787	124	350	700	180						
Kôn	Thạnh Hòa	547	642	468	520	600	480						
Đà Rằng	Phú Lâm	43	102	-26	30	110	-40						
Đăkbla	Kon Tum	51682	51953	51532	51615	51730	51590						
Krông Ana	Giang Sơn	41965	41988	41861	41990	42020	41960						
Đồng Nai	Tà Lài	11159	11179	11138	11160	11190	11135						
Bé	Phước Hòa	2434	2622	2304	2380	2530	2280						
Tiền	Tân Châu	331	367	282	290	320	270	300	330	280	295	330	270
Hậu	Châu Đốc	308	341	262	270	300	252	280	310	260	275	310	252